TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-PT
Ngày 22-11-2021
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long, ông Cầm Văn Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 và ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc Xin ly hôn. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 12/2021/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh L. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Luân Thị N, Luật sư Văn phòng Luật sư kết nối – Chi nhánh H. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh K. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh L. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Dương Đức D – Luật sư Văn phòng luật sư Đức Năng – Chi nhánh T, Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Minh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh K kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 11 năm 2010. Việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vân

Trung, huyện Việt Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị về sống với bố mẹ anh K tại thị trấn S, huyện S, tỉnh L còn anh K tiếp tục theo học tại Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh K sinh ra chơi bời, không quan tâm đến gia đình vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa. Chị và anh Nguyễn Minh K đã ly thân với nhau từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Nam K sinh ngày 25/11/2009 và cháu Nguyễn Mai P sinh ngày 09/7/2011. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và đề nghị anh K cấp dưỡng theo quy định.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Minh K trình bày:

Anh nhất trí với lời trình bày của chị Nguyễn Thị T về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm quan điểm sống. Tuy nhiên, do muốn các con có cả bố và mẹ nên anh đề nghị đoàn tụ, không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh nhất trí với trình bày của chị T về con chung. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một trong hai cháu Nguyễn Nam K và Nguyễn Mai P đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 12/2021/HNGĐ-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Minh K.

Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Minh K.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Nam K, sinh ngày 25/11/2009 và Nguyễn Mai P, sinh ngày 9/7/2011 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con, không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh K phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi cháu 800.000đ/tháng. Tổng cộng 1.600.000đ/tháng cho đến khi các cháu K, P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/5/2021 bị đơn anh Nguyễn Minh K có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm về con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

** Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo của bị đơn.

- Việc ly hôn là do một bên yêu cầu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập, xem xét, đánh giá toàn diện tài liệu, chứng cứ mà chỉ xem xét quan điểm của một bên là không khách quan; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có hành vi vi phạm khi suy diễn, phát biểu ý kiến chủ quan, không có căn cứ nên đề nghị hội đồng xem xét lại.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện thực tế của hai bên nguyên đơn, bị đơn: hiện nay chị T phải thuê nhà, thu nhập không ổn định, không có tài sản. Quá trình giải quyết của cấp sơ thẩm: việc thu thập tài liệu làm căn cứ ly hôn chưa đầy đủ, hồ sơ vụ án không đảm bảo theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; không đánh giá toàn diện về mọi mặt đối với sự phát triển của các cháu; ý kiến của các cháu chỉ có tính chất tham khảo, vì cần phải đánh giá những ý kiến của các cháu có chịu sự tác động của ý chí người mẹ đang trực tiếp quản lý hay không? và điều kiện nuôi con của anh K là đảm bảo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: (1) Hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại; (2) Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Nam K hoặc cháu Nguyễn Mai P cho anh Nguyễn Minh K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

** Ý kiến tranh luận của bị đơn:* Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Nhất trí với ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị T nuôi cả hai con chung là không thỏa đáng. Đề nghị xem xét cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Nam K.

** Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

- Bản án sơ thẩm quyết định giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; hiện nay 02 con chung đang ở với T và đều có nguyện vọng ở với mẹ, sống ổn định, hạnh phúc, vui vẻ.

- Chị Nguyễn Thị T có công việc, thu nhập ổn định, làm giờ hành chính; đạo đức, lối sống tốt. Công việc của anh Nguyễn Minh K thường xuyên phải

trực đêm; anh K có hành vi chơi lô đề cờ bạc, đánh đập chị T, không đảm bảo chăm sóc tốt cho các con, vi phạm nhân cách đạo đức.

Do đó, Bản án sơ thẩm hoàn toàn hợp lý, đúng pháp luật, đề nghị giữ nguyên.

* *Ý kiến tranh luận của nguyên đơn:* Nhất trí với ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; không đồng ý với ý kiến của bị đơn vì đưa ra không có căn cứ; đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

* *Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên* về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hướng giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, giữ nguyên quan điểm ngày 22/10/2021, đó là:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S theo hướng giao cháu Nguyễn Nam K cho anh Nguyễn Minh K trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Mai P cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Các quyết định khác không có kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Về tố tụng: Theo đơn xin ly hôn đơn phương ngày 9/11/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/11/2020, chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh K và giao cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Nam K và Nguyễn Mai P. Xét bị đơn anh Nguyễn Minh K cư trú tại huyện S, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết vụ án xin ly hôn theo đơn khởi kiện của chị T là có căn cứ, đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Minh K thực hiện đúng thời hạn theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Sau khi tạm ngừng phiên tòa ngày 22/10/2021, đến ngày 22/11/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La tiếp tục phiên tòa phúc thẩm nhưng nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập hợp lệ). Căn cứ ý kiến của đại diện

Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Minh K đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Nam K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thứ nhất, về điều kiện kinh tế: Anh K và chị T đều có công việc và thu nhập ổn định, có điều kiện về kinh tế để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt hai cháu Nguyễn Nam K và Nguyễn Mai P đến tuổi trưởng thành.

- Anh Nguyễn Minh K công tác tại Kho bạc nhà nước huyện S, thu nhập trung bình trên 14.516.000đ/tháng *(tại Bảng kê thu nhập cá nhân ông Nguyễn Minh K của Kho bạc nhà nước huyện S)*. Tại cấp phúc thẩm, anh K cung cấp 01 Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện S, tỉnh Sơn La chứng thực số 397, quyển số 01/2021-SCT/HĐ,GD ngày 02/11/2021: ông Lò Văn K, bà Nguyễn Thị T đã tặng cho anh Nguyễn Minh K 120m^2 đất ở tại Bản Trại Giống, xã Nà Nghịu, huyện S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL116143 .

- Chị Nguyễn Thị T công tác tại Bưu điện huyện S, thu nhập trung bình 7.214.000đ/tháng *(tại biên bản xác minh ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện S).*

Tuy nhiên, sau khi ly hôn, chị T không có chỗ ở ổn định, hiện chị T đang thuê nhà tại tổ dân phố 4, thị trấn S, huyện S, tỉnh L với giá 1.200.000đ/tháng (căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm và biên bản xác minh ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện S). Anh K hiện tại đang ở cùng bố mẹ tại tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện S.

Thứ hai, về điều kiện tinh thần:

- Căn cứ Đơn xin xác nhận của anh Nguyễn Minh K, Kho bạc Nhà nước huyện S xác nhận: Anh K luôn chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan; đạo đức, lối sống gương mẫu, hòa đồng; không vi phạm những điều đảng viên không được làm; quan tâm, chăm sóc gia đình.

- Tại biên bản xác minh ngày 15/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện S xác định: *"Anh K là Đảng viên hiện ở với bố mẹ đẻ tại thị trấn, là con trai duy nhất của gia đình, có sức khỏe, đang công tác tại kho bạc huyện thu nhập ổn định, không tệ nạn; bố mẹ nghỉ hưu và có làm thêm kinh doanh vật liệu xây dựng; gia đình, anh K sống hòa nhập, chấp hành đầy đủ mọi chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như quy ước, hương ước với nơi cư trú. Có đủ điều kiện mọi mặt để chăm sóc nuôi dưỡng 2 con".* Mẹ anh K là bà Nguyễn Thị T cũng đã có đơn gửi Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị được chăm sóc cháu Nguyễn Nam K cùng với anh K vì: *Từ khi hai cháu sinh ra thì cả bố và mẹ đều là sinh viên được ông bà chu cấp cả nhà cho đến khi xin việc, khi chị T được đi làm vào*

năm 2018 thì cả hai cháu đều sống, sinh hoạt trong một nhà cùng với bố mẹ và ông bà nội, các cháu được chăm sóc phát triển toàn diện đến nay.

Xét thấy, từ khi cháu K, cháu P sinh ra đến khi vợ chồng chị T anh K ly thân hai cháu đều ở với ông bà nội và được chăm sóc phát triển toàn diện. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T cũng xác nhận trong thời gian chung sống, ông bà nội thường xuyên chăm sóc và thương yêu các cháu, tạo điều kiện và chu cấp kinh tế, hỗ trợ cho anh K, chị T nuôi dạy hai cháu K và cháu P. Đồng thời, anh K, chị T bổ sung thêm căn cứ chứng minh về thu nhập và điều kiện nuôi dưỡng con chung; bổ sung các lời khai, tài liệu chứng minh về nhân cách đạo đức và một số mối quan hệ khác của hai bên...

Tại cấp phúc thẩm, anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Nam K, nhất trí quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát. Mặc dù, hai cháu có ý kiến ở với mẹ nhưng việc giao cả hai con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng là không đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Do đó, xét ý kiến của anh K đề nghị giao 01 con chung là cháu Nguyễn Nam K cho anh K cùng ông bà nội chăm sóc để cháu có cuộc sống ổn định và phát triển hơn là phù hợp theo quy định tại Điều 104 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về cấp dưỡng nuôi con, do anh K không đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Nam K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét anh K không kháng cáo nội dung cấp dưỡng nuôi con chung và đồng ý cấp dưỡng con chung là cháu Nguyễn Mai P 800.000đ/tháng nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Minh K, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Minh K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Minh K. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 12/2021/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La như sau:

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nam K, sinh ngày 25/11/2009 cho anh Nguyễn Minh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao cháu Nguyễn Mai P, sinh ngày 09/7/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Mai P cùng chị Nguyễn Thị T; mức cấp dưỡng là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng cho đến khi cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Minh K không phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Minh K số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001639 ngày 11/5/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2021).

Nơi nhận:
- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mai Lan